

Cầu Tre, ngày 13 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41 ngày 12/12/2024 của UBND quận Ngô Quyền về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường tiểu học, THCS năm học 2024-2025; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

I. Tổ chức tự đánh giá:

1. Thời gian: 08 ngày 06 tháng 3 năm 2025
2. Địa điểm: Phòng Hội trường Trường Tiểu học Trần Quốc Toản
3. Thành phần:
 - Chủ trì: Bà Lê Thị Hoa – Hiệu trưởng
 - Thư ký: Ông Bùi Chiến Thắng – GV Tin học
 - Thành viên: + Bà Đoàn Thị Thanh Hải – Phó Hiệu trưởng;
 - + Bà Vũ Thị Thanh Nhân – Phó Hiệu trưởng;
 - + Bà Đỗ Thị Phương Hảo – GV TPT
 - + Ông Nguyễn Bá Đông – Bí thư Đoàn thanh niên
 - + Bà Bùi Thị Lê – Tổ trưởng Tổ CM 1,2,3
 - + Bà Phạm Thị Vượng – Tổ trưởng Tổ CM 4,5
 - + Bà Vũ Thị Ngọc Châu- Tổ trưởng Tổ Chuyên biệt
 - + Bà Đinh Thị Hiền – Tổ trưởng Tổ Văn phòng

II. Bảng tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
I	Chuyển đổi số trong dạy, học.	100	75	97	Mức 3	
1.1	- Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)					- Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. https://drive.google.com/file/d/1T9S4v8E4AIGEBjpykkQwIjsuRh970jKH/view?usp=sharing - Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến số 10^C/KH-THTQT, ngày 11/9/2024. https://drive.google.com/file/d/1f9FpA8RwOMxT2DljZSze4p_H89ghxzmP/view?usp=sharing
1.2	- Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					- Quyết định ban hành Quy chế dạy học trực tuyến năm học 2024 – 2025 số 47^C/QĐ-THTQT, ngày 11/9/2024 (kèm theo Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến). https://drive.google.com/file/d/1o4NbzydlnJ5crnBTNBItINKU7LGisOjP/view

						w?usp=sharing
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6	6	Mức 3	- Phần mềm dạy học: Zoom meeting, Microsoft Teams - Phần mềm LMS
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: 1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		24	6 4 6 4		- Hệ thống quản lý học tập trực tuyến : https://thtranquoctoanngoquyen.lms.vnedu.vn/app/
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	10	Mức 3	- Danh sách 100% GV có học liệu hóa được đăng tải trên trang website nhà trường được hiệu trưởng phê duyệt . https://thtranquoctoanngoquyen.haiphong.edu.vn/ https://thtranquoctoanngoquyen.lms.vnedu.vn/app/

1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	15	15	Mức 3	Phần mềm NetsupportSchool, Quizizz, Kahoot, Google Form,... Kế hoạch tổ Khảo thí kiểm định chất lượng số 11^A/KH-THTQT, ngày 18/9/2024 https://drive.google.com/file/d/1OoKKGKj_dHI9PSZ8znTZOZfMaS4J0-z-Pj/view?usp=sharing - Kế hoạch số 24/KH-THTQT, ngày 19/12/2024 kiểm tra định kỳ cuối HKI năm học 2024 – 2025 https://drive.google.com/file/d/1mfWO1pZN98doPdQHDYlu1MWWYvnWkkK/view?usp=sharing - QĐ số 75/QĐ-THTQT, ngày 19/12/2024 thành lập Hội đồng coi thi và chấm thi. https://drive.google.com/file/d/1IwnAQ7ws-WppB4QOgdaAZCFuHmrxanlr/view?usp=sharing - Kế hoạch số 17^a/KH-THTQT, ngày 12/10/2024 về việc tổ chức các cuộc thi trực tuyến số (thi Trạng nguyên Tiếng Việt IOE, Tin học trẻ; Violympic, Vioedu,...) https://drive.google.com/file/d/1rFOC1O
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.		5	4		

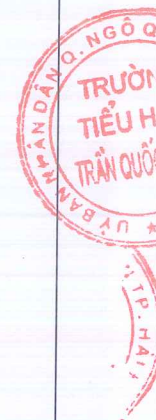
						602Km-4Tpndn4Kd- NZIXxkNolJ/view?usp=sharing
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	7	Mức 3	- 100% CB, GV tham gia Bồi dưỡng modul: taphuan.cSDL.edu.vn https://drive.google.com/drive/folders/16fgo3kYUk2Xkc5qgpb1aZvD48XVeIb8c?usp=drive_link
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7	7		- QĐ số 66/QĐ-THTQT, ngày 28/10/2024 công nhận GVDG cấp trường (Đạt 100%); https://drive.google.com/file/d/1ZSMrGoMFaHq63URV9JIhDw14PPOU1qNP/view?usp=sharing QĐ số 05/QĐ-THTQT, ngày 07/02/2025 công nhận GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường (Đạt 100%); https://drive.google.com/file/d/1uiBlk_Q8i6nggy0Q9lJrsoWnIDNbdgmz/view?usp=sharing - Danh sách công nhận 100% GV có học liệu điện tử sử dụng các phần mềm (Ispring, adobe presenter, powerpoint, violet) đăng tải trên trang website nhà trường:

						https://thtranquoctoanngoquyen.haiphong.edu.vn/
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6	6		- Danh sách 100% Giáo viên có khả năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, (169 Bài giảng điện tử của 100% GV viên đăng tải trên trang website nhà trường) https://thtranquoctoanngoquyen.haiphong.edu.vn/ https://docs.google.com/spreadsheets/d/1C1eoP2KU66KWf62endeK8vttKwZIUQCg/edit?usp=sharing&ouid=105194706240173222079&rtpof=true&sd=true
1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8	8	Mức 3	- Danh sách 100% các phòng học có đủ thiết bị, csvc phục vụ cho dạy học, UDCNTT, CĐS như: máy tính, máy soi, kết nối mạng Internet (<i>Ảnh kèm theo</i>).
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		7	7		- Nhà trường có 01 phòng tin học, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu dạy môn Tin học theo CTGDPT 2018 (1-2 HS/máy). Tổng 29 máy tính (<i>Ảnh kèm theo</i>)

	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5	3		- Nhà trường có 1 góc phòng studio (Ảnh kèm theo)
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		95		
2.1	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)					- Quyết định 63/QĐ-THTQT ngày 16/10/2024 v/v thành lập Ban quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và chuyển đổi số trường Tiểu học Trần Quốc Toàn Năm học 2024 – 2025. https://drive.google.com/file/d/11EzmBT-HC6KpJAmb4J9-6jvaGzmfde7IV/view?usp=sharing - Quyết định 63^A/QĐ-THTQT ngày 16/10/2024 v/v thành lập Ban Biên tập trang thông tin điện tử nhà trường Năm học 2024 – 2025. https://drive.google.com/file/d/1f5j43nR22jbA_s_geOrkltMCHh0ZzFk_/view?usp=sharing - Quyết định 63^B/QĐ-THTQT ngày 16/10/2024 v/v Ban hành quy chế hoạt động của Ban biên tập trang thông tin điện tử (Website) của trường tiểu học Trần Quốc Toàn Năm học 2024 – 2025. https://drive.google.com/file/d/1qWnuZEXZ02RGMOrhdBT0gB4JO6lhrQ5x/view?usp=sharing

						- Quyết định 63^C/QĐ-THTQT ngày 16/10/2024 v/v Ban hành quy chế kiểm duyệt thông tin trước khi đăng, phát thông tin trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội Năm học 2024 – 2025. https://drive.google.com/file/d/1hBfCHU19ep-zXz0GxNsMpqUJWh15eQ6y/view?usp=sharing
2.2	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					- KH thực hiện nhiệm vụ UD CNTT, CDS, thống kê GD năm học 2024 - 2025 số 19^A/KH-THTQT, ngày 16/10/2024. https://drive.google.com/file/d/1phHBuiPldWBQF18139nzHqYtikLJIZz0/view?usp=sharing
2.3	- Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.	70	6	6	Mức 3	- https://truong.haiphong.edu.vn/ - Quyết định 61^A/QĐ-THTQT ngày 15/10/2024 về việc ban hành quy chế sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và đào tạo Hải Phòng năm học 2024-2025. https://drive.google.com/file/d/1h7q7MNV7Lu2jTNUCwVHQJ6u0oHv1ppK/view?usp=sharing

- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6	6		- https://truong.haiphong.edu.vn/
- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		20	20		- https://truong.haiphong.edu.vn/ - QĐ 47 ^A /QĐ-THTQT ngày 26/8/2024 về việc Ban hành Quy chế quản lý các loại hồ sơ theo quy định trên hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách điện tử năm học 2024-2025 https://drive.google.com/file/d/1hdT327LVDP0HkeCqQJecQouXO59sQsCh/view?usp=sharing
- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6	6		- haiphong.qlcb.vn ; https://truong.haiphong.edu.vn/
- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10	10		- Misa; https://haiphong.qlts.vn
- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh.		10	8		- https://truong.haiphong.edu.vn/
- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6	6		https://id.misa.com.vn/
- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6	6		https://truong.haiphong.edu.vn/ ; https://hstdttruong.qlgd.edu.vn/
Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8	5		https://thtranquoctoanngoquyen.haiphong.edu.vn/
- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The					https://www.facebook.com/TieuhocTran



2.4	Top) hoặc qua ứng dụng web)				Mức 3	QuocToanHaiPhong - http://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn - KH số 29/KH-THTQT ngày 17/6/2024 về Công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024- 2025 https://drive.google.com/file/d/1hLfG3L14PPAkdxDnhXuDpndEMgy3RTvM/vie w?usp=sharing - Dịch vụ thu hộ của ngân hàng Techcombank
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12	12		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10	10		

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

IV- Tự nhận xét, đánh giá:

1) Ưu điểm:

- Về cơ sở vật chất: Nhà trường có hệ thống máy tính, ti vi màn hình lớn được kết nối Internet, hệ thống camera an ninh ở toàn bộ khuôn viên nhà trường và khu vực cổng trường nhằm hỗ trợ tốt nhất trong công tác giảng dạy, giáo dục, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Về công tác quản lý giáo dục: Nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT đến nhà trường. Đến thời điểm hiện tại, đã số hóa và định danh dữ liệu của 100% giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử, chữ ký số tới toàn bộ các khối lớp. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng, khai thác tích cực, hiệu quả.

- Về nhân lực: Đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số: Kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, kỹ năng sử dụng an toàn thông tin mạng, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày. Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; mô hình giáo dục STEM giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong

các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

- Về dạy - học: 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời. Môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 4; 5 được học Tin học 02 tiết/tuần;

2) Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, nhiều lúc chưa ổn định.
- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực, tài chính để đảm bảo khai thác đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

3) Phương hướng triển khai

- Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh nhà trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.
- Tăng cường triển khai các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng Modull theo chuyên đề hoặc nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên..
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh. Trước hết là thay mới toàn bộ máy tính phòng tin (30 chiếc) bằng nguồn ngân sách.
- Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận;
- Thành viên Hội đồng tự đánh giá;
- Lưu: VT.

